

Số: 15 /TB-ĐHH

Thừa Thiên Huế, ngày 07 tháng 01 năm 2020

## THÔNG BÁO

### Tuyển sinh nghiên cứu sinh và dự bị tiến sĩ năm 2020 của Đại học Huế

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Thông tư số 08/2017/TT - BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ của Đại học Huế ban hành theo Quyết định số 1695/QĐ-ĐHH ngày 20 tháng 12 năm 2019; Quy định về tuyển sinh và đào tạo dự bị tiến sĩ của Đại học Huế ban hành kèm theo Quyết định số 1697/QĐ-ĐHH ngày 20 tháng 12 năm 2019, Đại học Huế thông báo tuyển sinh nghiên cứu sinh và dự bị tiến sĩ năm 2020 như sau:

#### I. CÁC NGÀNH TUYỂN SINH

Gồm 50 ngành đào tạo vào các đơn vị đào tạo thành viên và trực thuộc

##### 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

- 1.1. Văn học Việt Nam (mã số: 9220121),
- 1.2. Ngôn ngữ học (mã số: 9229020),
- 1.3. Lịch sử thế giới (mã số: 9229011),
- 1.4. Lịch sử Việt Nam (mã số: 9229013),
- 1.5. Dân tộc học (mã số: 9310310),
- 1.6. Sinh lý học người và động vật (mã số: 9420104),
- 1.7. Sinh lý học thực vật (mã số: 9420112),
- 1.8. Vật lý chất rắn (mã số: 9440104),
- 1.9. Quang học (mã số: 9440110),
- 1.10. Hoá hữu cơ (mã số: 9440114),
- 1.11. Hoá phân tích (mã số: 9440118),
- 1.12. Hoá lý thuyết và hoá lý (mã số: 9440119),
- 1.13. Đại số và lý thuyết số (mã số: 9460104),
- 1.14. Khoa học máy tính (mã số: 9480101),
- 1.15. Quản lý tài nguyên và môi trường (mã số: 9850101),
- 1.16. Địa chất học (mã số: 9440201),
- 1.17. Công nghệ sinh học (mã số: 9420201).

##### 2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

- 2.1. Quản trị kinh doanh (mã số: 9340101),
- 2.2. Kinh tế nông nghiệp (mã số: 9620115),
- 2.3. Kinh tế chính trị (mã số: 9310102).

##### 3. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

- 3.1. Chăn nuôi (mã số: 9620105),
- 3.2. Khoa học cây trồng (mã số: 9620110),
- 3.3. Quản lý đất đai (mã số: 9850103),
- 3.4. Lâm sinh (mã số: 9620205),
- 3.5. Phát triển nông thôn (9620116),
- 3.6. Thú y (mã số: 9640101)

- 3.7. Bảo vệ thực vật (mã số: 9620112)
- 3.8. Nuôi trồng thủy sản (mã số: 9620301)
- 3.9. Công nghệ thực phẩm (mã số: 9540101)
- 4. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**
  - 4.1. Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh (mã số: 9140111).
  - 4.2. Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu (mã số: 9222024)

#### **5. TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

- 5.1. Lý luận và phương pháp dạy học môn Vật lý (mã số: 9140111),
- 5.2. Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học (mã số: 9140111),
- 5.3. Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán học (mã số: 9140111)
- 5.4. Lịch sử Việt Nam (mã số: 9220313),
- 5.5. Động vật học (mã số: 9420103),
- 5.6. Thực vật học (mã số: 9420111),
- 5.7. Vật lý lý thuyết và vật lý toán (mã số: 9440103),
- 5.8. Hoá lý thuyết và hoá lý (mã số: 9440119),
- 5.9. Hóa vô cơ (mã số: 9440113),
- 5.10. Đại số và lý thuyết số (mã số: 9460104),
- 5.11. Lý luận văn học (mã số: 9220120),
- 5.12. Địa lý tự nhiên (mã số: 9440217).

#### **6. TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

- 6.1. Ngoại khoa (mã số: 9720104),
- 6.2. Sản phụ khoa (mã số: 9720105),
- 6.3. Nhi khoa (mã số: 9720106),
- 6.4. Nội khoa (mã số: 9720107),
- 6.5. Y tế công cộng (mã số: 9720701),
- 6.6. Điện quang và y học hạt nhân (mã số: 9720111).
- 6.7. Khoa học y sinh (mã số: 9720101)

#### **7. TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**

- 7.1. Luật kinh tế (mã số: 9380107)

#### **8. VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC**

- 8.1. Sinh học (mã số: 9420101)

#### **9. KHOA DU LỊCH**

- 9.1. Du lịch (mã số: 9810101)

### **II. HÌNH THỨC TUYỂN SINH: Xét tuyển**

### **III. THỜI GIAN ĐÀO TẠO:**

- Đào tạo tiến sĩ: 03 năm đối với người có bằng thạc sĩ và 04 năm đối với người có bằng đại học.

- Đào tạo dự bị tiến sĩ: Tối đa 02 năm (24 tháng).

### **IV. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH**

**1. Văn bằng:** Người dự tuyển cần thoả mãn một trong các điều kiện sau đây:

a) Có bằng thạc sĩ ngành đúng, phù hợp hoặc gần với ngành đăng ký dự tuyển.

b) Có bằng tốt nghiệp đại học xếp loại giỏi trở lên thuộc ngành đúng hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển.

*Các bằng tốt nghiệp Đại học hoặc Thạc sĩ do các cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp phải kèm theo văn bản công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

## 2. Ngoại ngữ

2.1. Ngoại ngữ dùng để xét tuyển là một trong các ngoại ngữ: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Trung, tiếng Đức và tiếng Nhật.

2.2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong các chứng chỉ hoặc văn bằng minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau đây:

a) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 điểm trở lên hoặc chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển quy định trên thông báo tuyển sinh;

b) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian mà ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo là một trong các ngoại ngữ dùng để xét tuyển quy định tại mục 2.1.

*(Các bằng tốt nghiệp nước ngoài phải kèm theo văn bản công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo);*

c) Bằng tốt nghiệp đại học một trong các ngành ngôn ngữ nước ngoài quy định tại mục 2.1. do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.

d) Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ ngành *Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh* phải có chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (quy định tại phụ lục II của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ được ban hành kèm theo Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) theo quy định tại điểm a khoản này do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển quy định trên thông báo tuyển sinh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b của khoản này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm c khoản này khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh.

e) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm b và điểm c khoản này khi ngôn ngữ dùng trong quá trình dạy và học (đối với điểm b) hoặc ghi trong bằng tốt nghiệp (đối với điểm c) không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm a của khoản này với các tiếng nước ngoài không phải là tiếng Anh ở trình độ tương đương (quy định tại phụ lục II của Quy chế đào tạo trình độ Tiến sĩ hiện hành) thì phải có khả năng giao tiếp về chuyên môn bằng tiếng Anh.

2.3. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu sử dụng tiếng Việt trong quá trình học tập và thực hiện luận án phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

Trường hợp công dân nước ngoài đăng ký dự tuyển vào học các ngành đào tạo tiến sĩ bằng ngôn ngữ khác với tiếng Việt thực hiện theo Quy định về quản lý người nước ngoài học tập tại Đại học Huế ban hành kèm theo Quyết định số 700/QĐ-ĐHH ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế.

## 3. Đề cương nghiên cứu

Có 01 đề cương nghiên cứu *(Tham khảo mẫu hướng dẫn xây dựng đề cương tại phụ lục II của Quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 1695/QĐ-ĐHH ngày 20/12/2019 của Giám đốc Đại học Huế)*

## 4. Bài báo

Là tác giả của ít nhất 01 bài báo hoặc báo cáo khoa học liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đã được đăng trên các tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội

nghi, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 36 tháng (03 năm) tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.

#### **5. Thư giới thiệu**

Có hai (02) thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh Giáo sư, Phó giáo sư hoặc học vị Tiến sĩ khoa học, Tiến sĩ cùng ngành; hoặc một (01) thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh Giáo sư, Phó giáo sư hoặc học vị Tiến sĩ khoa học, Tiến sĩ cùng ngành và một (01) thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu phải có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và trong đó có một nhà khoa học sẽ làm người hướng dẫn thực hiện luận án. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:

- a). Phẩm chất đạo đức, đặc biệt là phẩm chất đạo đức nghề nghiệp;
- b). Năng lực hoạt động chuyên môn;
- c). Phương pháp làm việc;
- d). Khả năng nghiên cứu;
- đ). Khả năng làm việc theo nhóm;
- e). Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
- g). Triển vọng phát triển về chuyên môn;
- h). Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm NCS (*không giới thiệu, giới thiệu, giới thiệu với sự ủng hộ cao*).

#### **6. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh:**

Cơ sở đào tạo và Nghiên cứu sinh thực hiện theo các nội dung tại Điều 13 của Quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế được ban hành kèm theo Quyết định số 1695/QĐ-ĐHH ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế.

#### **7. Các điều kiện khác**

a) Được cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc trường nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển. Đối với người chưa có việc làm cần được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.

b) Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của cơ sở đào tạo (đóng học phí; hoàn trả kinh phí với nơi đã cấp cho quá trình đào tạo nếu không hoàn thành luận án).

### **V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH**

1. Đơn xin dự tuyển theo mẫu của các đơn vị đào tạo của Đại học Huế.
2. Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp thạc sĩ và bằng điểm Cao học; bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học nếu văn bằng không ghi loại tốt nghiệp.
3. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với người chưa có việc làm).
4. Công văn giới thiệu dự tuyển của Thủ trưởng cơ quan quản lý đối với những người đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.
5. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của một bệnh viện đa khoa.
6. Bản sao có công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn chờ tuyển dụng để chứng nhận thời gian kinh nghiệm công tác chuyên môn.
7. Bản sao chụp các bài báo khoa học đã công bố (07 bộ)
8. Đề cương nghiên cứu (07 bản)
9. 02 thư giới thiệu (để trong phong bì dán kín có chữ ký giáp lai của người giới thiệu)
10. Bản sao hợp lệ văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ.

11. Các giấy tờ hồ sơ khác theo quy định của Đại học Huế và 4 ảnh (3x4).

Tất cả các giấy tờ trên được đựng trong túi hồ sơ (cỡ 32 x 26 cm) có đề rõ họ tên và địa chỉ, số điện thoại liên hệ ở bên ngoài.

## **VI. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN DỰ BỊ TIẾN SĨ**

Căn cứ Quy định về tuyển sinh và đào tạo dự bị tiến sĩ được ban hành kèm theo Quyết định số 1697/QĐ-ĐHH ngày 20/12/2019 của Giám đốc Đại học Huế, người dự tuyển học dự bị tiến sĩ cần đáp ứng các yêu cầu sau đây:

### **a) Về văn bằng:**

1. Có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng, ngành phù hợp xếp loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ thuộc ngành đúng, ngành phù hợp hoặc ngành gần.

Các bằng tốt nghiệp đại học hoặc thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp thì phải được thẩm định và công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Có ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh phó giáo sư trở lên, hoặc học vị tiến sĩ (có ít nhất 36 tháng làm công tác nghiên cứu khoa học hoặc giảng dạy tính từ ngày được công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ) hướng dẫn trong thời gian học dự bị tiến sĩ

### **b) Hồ sơ dự tuyển dự bị tiến sĩ:**

1. Đơn xin dự tuyển theo mẫu của các đơn vị đào tạo của Đại học Huế.

2. Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp thạc sĩ và bằng điểm cao học; bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học nếu văn bằng không ghi loại tốt nghiệp.

3. Thư giới thiệu của người nhận hướng dẫn dự bị tiến sĩ.

4. Bài luận về định hướng đề tài luận án tiến sĩ theo quy định.

5. Các yêu cầu khác về hồ sơ theo quy định của đơn vị đào tạo.

Tất cả các giấy tờ trên được đựng trong túi hồ sơ (cỡ 32 x 26 cm) có đề rõ họ tên và địa chỉ, số điện thoại liên hệ ở bên ngoài.

## **VII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM**

1. Thời gian nhận hồ sơ: Trước ngày 15 của các tháng chẵn trong năm 2020.

2. Thời gian xét tuyển: Trong khoảng thời gian 10 ngày tính từ ngày nhận hồ sơ, Đại học Huế sẽ phản hồi đến người dự tuyển các thông tin về tình trạng hồ sơ và các yêu cầu điều chỉnh, bổ sung nếu hồ sơ chưa đảm bảo yêu cầu, hoặc kế hoạch xét tuyển đối với những hồ sơ đã đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Hội đồng tuyển sinh.

3. Địa điểm phát mẫu hồ sơ và thu nhận hồ sơ dự tuyển:

Thí sinh dự tuyển liên hệ, gửi hoặc nộp trực tiếp hồ sơ đăng ký dự tuyển cho các đơn vị đào tạo của Đại học Huế theo địa chỉ:

3.1. Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Khoa học; 77 Nguyễn Huệ, TP Huế;ĐT: 0234.3837380.

3.2. Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Kinh tế; 99 Hồ Đắc Di, TP Huế;ĐT: 0234.3993888.

3.3. Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Nông Lâm; 102 Phùng Hưng, TP Huế;ĐT: 0234.3537757.

3.4. Phòng Đào tạo Trường Đại học Ngoại ngữ; 57 Nguyễn Khoa Chiêm, TP Huế;ĐT: 0234.3830678.

3.5. Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Sư phạm; 32 Lê Lợi, TP Huế;ĐT: 0234.3824234, 0234.3837306.

3.6. Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Y Dược; 06 Ngô Quyền, TP Huế;ĐT: 0234.3822653 - 1072.

3.7. Phòng Khoa học công nghệ và môi trường - Hợp tác quốc tế Trường Đại học Luật;  
Khu quy hoạch Trường Bia - đường Võ Văn Kiệt - Phường An Tây - TP Huế.  
ĐT: 0234.3935665.

3.8. Phòng Khoa học- Đào tạo và hợp tác quốc tế, Viện Công nghệ sinh học – Đại học  
Huế, Tỉnh lộ 10, Thôn Ngọc Anh, Phú Thượng – Phú Vang – Thừa Thiên Huế.  
ĐT: 0234.3984382.

3.9. Tổ Khoa học – Hợp tác quốc tế Khoa Du lịch – Đại học Huế; 22 Lâm Hoàng – P. Vĩ  
Dạ - TP Huế. ĐT: 0234 3933411

## VII. LỆ PHÍ XÉT TUYỂN

### 1. Lệ phí xét tuyển nghiên cứu sinh bao gồm:

- Lệ phí xử lý hồ sơ: 100.000đ/hồ sơ, nộp tại đơn vị đào tạo khi nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.
- Lệ phí xét tuyển: 2.000.000đ /thí sinh (Ban Kế hoạch - Tài chính Đại học Huế sẽ thu vào buổi xét tuyển)

### 2. Lệ phí dự tuyển dự bị tiến sĩ:

Thực hiện theo quy định của các đơn vị đào tạo của Đại học Huế.

Mọi chi tiết xin liên hệ với các địa chỉ nêu trên hoặc **Ban Đào tạo Đại học Huế**:

ĐC: 01 Điện Biên Phủ (tầng 3) - TP Huế; ĐT: 0234.3833578; Fax: 02343825902. mb

### Nơi nhận:

- Các Phó Giám đốc;
- Các đơn vị có ĐT tiến sĩ (để thông báo);
- Các Ban: KT&ĐBCLGD, CSVC, KHTC, TTPC (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT. NĐP. *kin*

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quang Linh